

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2024/HNGĐ-ST

Ngày 29-02-2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

2. Bà Nguyễn Thị Thọ

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 445/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Bà Lê Ngọc T, sinh năm 1988 (có mặt);

Địa chỉ: Tổ 11 ấp Đông, xã Hòa Long, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu

2. ***Bị đơn:*** Ông Trần Minh T1, sinh năm 1987 (vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ H ấp B, xã L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Người giám hộ của ông T1: Ông Trần Văn B, sinh năm 1968 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ H ấp B, xã L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Lê Ngọc T trình bày và xác định yêu cầu khởi kiện như sau:

Bà Lê Ngọc T và ông Trần Minh T1 tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2011, có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã H, thị xã B

(nay là thành phố B) cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 98 quyển số 01/2011 ngày 20-7-2011.

Sau khi kết hôn, bà T và ông T1 về chung sống tại nhà của ba mẹ bà T ở địa chỉ tổ A ấp Đ, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc cho đến năm 2012 thì ông T1 bị tai nạn giao thông, mất khả năng nhận thức, không đi lại được, mọi sinh hoạt đều cần người thân chăm sóc. Ngày 25-10-2023, Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành quyết định số 13/2023/QĐST- VDS tuyên bố ông T1 mất năng lực hành vi dân sự. Từ khi ông T1 bị tai nạn thì ông Trần Văn B là ba ruột ông T1 đưa ông T1 về nhà ông B chăm sóc cho đến nay.

Nay bà T cho rằng ông T1 không còn khả năng chăm sóc gia đình, vợ con, mục đích hôn nhân không đạt được, bản thân bà cũng không còn tình cảm với ông T1 nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T1.

-Về con chung: Bà T xác nhận bà và ông T1 có 01 con chung là cháu Trần Lê Tuấn K, sinh ngày 12-01-2012, đang ở với bà. Bà T yêu cầu Tòa án giao cháu K cho bà được quyền trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi, tự nguyện không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[2] Người giám hộ của ông Trần Minh T1 là ông Trần Văn B trình bày:

Ông Trần Văn B là cha ruột của ông T1. Ông thống nhất toàn bộ lời trình bày của bà T. Hiện nay tình trạng bệnh của ông T1 vẫn không tiến triển gì. Thực tế giữa bà T và ông T1 đã không còn chung sống từ khi ông T1 bị tai nạn cho đến nay. Mục đích hôn nhân giữa hai bên không đạt được. Do vậy, trước yêu cầu khởi kiện của bà T thì ông B đồng ý.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[3] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự có ý kiến như sau:

- Về tố tụng:

Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp ly hôn, nuôi con. Bị đơn có nơi cư trú tại thành phố B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc thu thập chứng cứ, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ là đúng quy định tại các Điều 97, Điều 208- 211 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, người giám hộ của bị đơn là đúng quy định.

- Về nội dung:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của Vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Căn cứ vào Đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án thì đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” và việc Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung giải quyết:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Ngọc T và ông Trần Minh T1 tự nguyện chung sống từ năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên hôn nhân của bà T ông T1 là hôn nhân hợp pháp.

Từ năm 2012 ông T1 bị tai nạn giao thông, mất khả năng nhận thức, không tự sinh hoạt được. Lời trình bày của bà T được người giám hộ của ông T1 là ông Trần Văn B thừa nhận. Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cũng đã ban hành Quyết định số 13/2023/QĐST- VDS ngày 25-10-2023 tuyên bố ông T1 mất năng lực hành vi dân sự.

Xét trong mỗi gia đình thì cả vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, quan tâm, chăm sóc và giúp đỡ lẫn nhau để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Tuy nhiên ông T1 bị mất năng lực hành vi dân sự nhiều năm, không đảm bảo các yếu tố trên. Thực tế giữa bà T và ông T1 cũng đã không còn chung sống từ khi ông T1 bị tai nạn. Bà T cũng xác định không còn tình cảm với ông T1. Vì vậy nhận thấy mục đích hôn nhân giữa bà T và ông T1 không đạt được. Do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T, cũng là phù hợp với ý kiến của ông B.

[2.2]. Về con chung: Bà T xác nhận bà và ông T1 có 01 con chung là cháu Trần Lê Tuấn K, sinh ngày 12-01-2012, hiện đang ở với bà. Bà T yêu cầu Tòa án giao cháu K cho bà được quyền trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi, tự nguyện không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con.

Đối với yêu cầu xin nuôi con của bà T thì thấy: Bà T là người có việc làm và thu nhập ổn định, có thời gian để chăm sóc, dạy dỗ và giáo dục con. Ông B cũng xác nhận từ khi ông T1 bị tai nạn đến nay thì cháu K vẫn do bà T chăm sóc, nuôi dưỡng tốt. Do vậy theo nguyện vọng của cháu K và ý kiến của ông B, cần chấp nhận yêu cầu của bà T, giao cháu K cho bà T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi. Ghi nhận sự tự nguyện của bà T về việc không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con.

[2.3]. Về tài sản chung: Không yêu cầu xem xét, giải quyết.

[2.4]. Về nợ chung: Không yêu cầu xem xét, giải quyết.

[2.5]. Về án phí: Bà T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Ngọc T

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Ngọc T và ông Trần Minh T1 được ly hôn.

[2]. Về con chung: Giao cháu Trần Lê Tuấn K, sinh ngày 12-01-2012 cho bà T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi, ông T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom mà không ai được quyền cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí Hôn nhân sơ thẩm:

Bà Lê Ngọc T phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000854 ngày 22-11-2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa. Như vậy bà T đã nộp xong án phí.

[5]. Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29-02-2024) đương sự có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TP. Bà Rịa;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THA Dân sự thành phố Bà Rịa;
- UBND xã Hòa Long, thành phố Bà Rịa
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bùi Thị Thương